

Số: 13 /BB-HĐ

Lào Cai, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGƯỜI HỌC
(Xét tốt nghiệp đợt tháng 8/2026)

1. Thời gian - Địa điểm

- Thời gian: từ 09h30' đến 11h30' ngày 12 tháng 8 năm 2026.
- Địa điểm: Phòng họp tầng 3, trụ sở chính, Trường Cao đẳng Lào Cai.

2. Thành phần

- Thành phần: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 936/QĐ-CDLC ngày 22/5/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai Về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học của Trường Cao đẳng Lào Cai.
- Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Quang Tĩnh – Phó hiệu trưởng –Chủ tịch Hội đồng
- Thư ký cuộc họp: Ông Lê Quang Chiến – Phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo- Thư ký Hội đồng.
- Thành viên vắng mặt: 0

3. Nội dung

Xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (dự kiến):

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Số HSSV không xét	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình			
1	CĐ.QDL.K22	1	-	-	-	-	-	1	-	TN muộn
2	CĐ.QDL.K23	1	-	-	-	-	-	1	-	TN muộn
3	CĐ.QKS.K22	3	-	-	-	-	-	3	-	TN muộn
4	CĐ.TTQ.K23B	1	1	-	-	1	-	-	-	TN muộn
5	CĐ.TTQ.K23D	1	1	-	-	-	1	-	-	TN muộn
6	CĐ.DUO.K22B	1	1	-	-	-	1	-	-	TN muộn
7	TC.NNK.K24.7B	11	11	-	-	8	3	-	-	
8	TC.NNK.K24.5CLC	10	10	-	-	10	-	-	-	
9	TC.NNK.K24.4	3	3	-	-	3	-	-	-	
10	TC.COT.K24.5A	12	12	-	-	4	8	-	1	
11	TC.COT.K24.5B	9	9	-	-	3	6	-	-	
12	TC.HAN.K24.5	4	4	-	-	2	2	-	-	

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Số HSSV không xét	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình			
13	TC.TTQ.K24.5A	33	33	5	8	14	6	-	-	
14	TC.HAN.K24.4	27	27	-	-	10	17	-	-	
15	TC.NNK.K23.5A	1	1	-	-	1	-	-	-	TN muộn
16	TC.NNK.K23.7A	6	6	-	-	4	2	-	-	TN muộn
17	TC.NNK.K24.5	1	1	-	-	-	1	-	-	TN muộn
18	TC.HDL.K24.5	2	1	-	-	1	-	1	-	TN muộn
19	TC.HDL.K24.7A	1	1	-	1	-	-	-	-	TN muộn
20	TC.COT.K23.5A	2	2	-	-	-	2	-	-	TN muộn
Tổng		130	124	5	9	61	49	6	1	

4. Căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

4.1. Văn bản quy định

- Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-CĐLC ngày 24/6/2022 ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai; Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-CĐLC ngày 11/8/2023 ban hành Ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai.

4.2. Bảng tổng hợp kết quả học tập toàn khóa của người học.

5. Tiến trình cuộc họp

5.1. Tiến trình

- Chủ tịch hội đồng công bố Quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp.
- Thư ký Hội đồng thông qua các căn cứ để xét tốt nghiệp;
- Hội đồng tiến hành rà soát điều kiện công nhận tốt nghiệp cho từng đối tượng được xét.

5.2. Ý kiến thành viên Hội đồng về kết quả xét

Đồng ý thông qua kết quả theo danh sách dự kiến, đề xuất của 131 HSSV thuộc 20 lớp tốt nghiệp, trong đó có 124/131 HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp; 06/131 HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp; 01/131 HSSV không xét.

5.3. Kết quả xét tốt nghiệp

- Số HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp: 124 HSSV, chiếm 95,4%;

- Số HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp: 06 HSSV, chiếm 4,6%;

Cụ thể:

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình		
1	CĐ.QDL.K22	1	-	-	-	-	-	1	TN muộn
2	CĐ.QDL.K23	1	-	-	-	-	-	1	TN muộn
3	CĐ.QKS.K22	3	-	-	-	-	-	3	TN muộn
4	CĐ.TTQ.K23B	1	1	-	-	1	-	-	TN muộn
5	CĐ.TTQ.K23D	1	1	-	-	-	1	-	TN muộn
6	CĐ.DUO.K22B	1	1	-	-	-	1	-	TN muộn
7	TC.NNK.K24.7B	11	11	-	-	8	3	-	
8	TC.NNK.K24.5 CLC	10	10	-	-	10	-	-	
9	TC.NNK.K24.4	3	3	-	-	3	-	-	
10	TC.COT.K24.5A	12	12	-	-	4	8	-	
11	TC.COT.K24.5B	9	9	-	-	3	6	-	
12	TC.HAN.K24.5	4	4	-	-	2	2	-	
13	TC.TTQ.K24.5A	33	33	5	8	14	6	-	
14	TC.HAN.K24.4	27	27	-	-	10	17	-	
15	TC.NNK.K23.5A	1	1	-	-	1	-	-	TN muộn
16	TC.NNK.K23.7A	6	6	-	-	4	2	-	TN muộn
17	TC.NNK.K24.5	1	1	-	-	-	1	-	TN muộn
18	TC.HDL.K24.5	2	1	-	-	1	-	1	TN muộn
19	TC.HDL.K24.7A	1	1	-	1	-	-	-	TN muộn
20	TC.COT.K23.5A	2	2	-	-	-	2	-	TN muộn
Tổng		130	124	5	9	61	49	6	
Tỉ lệ %			95,4	4,0	7,3	49,2	39,5	4,6	

(có danh sách HSSV kèm theo)

6. Kết luận của chủ tịch Hội đồng

a) Đề nghị Hiệu trưởng

- Công nhận tốt nghiệp cho 124 học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại mục 5.3 của Biên bản này; trong đó:

- + Xếp loại Xuất sắc: 05 HSSV, chiếm 4,0%;
- + Xếp loại Giỏi: 09 HSSV, chiếm 7,3%;
- + Xếp loại Khá: 61 HSSV, 49,2 chiếm 49,2%;
- + Xếp loại Trung bình: 49 HSSV, chiếm 39,5%.

b) Về tổ chức thực hiện

Giao thư ký Hội đồng tham mưu ban hành Biên bản xét tốt nghiệp theo quy định.

7. Kết thúc

Biên bản lập xong vào hồi 11h30' cùng ngày. Các thành viên trong hội đồng dự họp biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%./.

THƯ KÝ



Lê Quang Chiến

**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Quang Tĩnh**

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KỲ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 08 NĂM 2026
(Kèm theo biên bản xét ngày 12/8/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
I	TC.NNK.K24.7B							11
1	2458102050196	Lồ Thị Dưa	22/9/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2458102050198	Lồ A Chinh	03/10/2009	2,62	Khá		Khá	Đạt
3	2458102050199	Lồ Thị Di	27/01/2009	2,86	Tốt		Khá	Đạt
4	2458102050203	Lý A Lệnh	25/5/2009	2,76	XS		Khá	Đạt
5	2458102050206	Chang A Phong	01/4/2009	2,56	Khá		Khá	Đạt
6	2458102050207	Thào A Sèo	26/02/2008	2,30	Khá		Trung bình	Đạt
7	2458102050212	Lý Thị Xao	10/12/2009	2,63	Khá		Khá	Đạt
8	2458102050213	Châu A Chinh	05/12/2009	2,63	Khá		Khá	Đạt
9	2458102050217	Má Thị Mai	08/11/2009	2,86	Tốt		Khá	Đạt
10	2458102050223	Lý A Thào	03/5/2009	2,35	Khá		Trung bình	Đạt
11	2458102050229	Chang A Lù	23/01/2009	2,83	Khá		Khá	Đạt
II	TC.NNK.K24.5 CLC							10
1	2458102050001	Sùng A Chanh	26/12/2009	2,67	Khá		Khá	Đạt
2	2458102050002	Lù Thị Huyền	06/3/2009	2,61	Khá		Khá	Đạt
3	2458102050004	Đặng Thị Hiền	30/01/2009	2,79	Khá		Khá	Đạt
4	2458102050007	Lý Xâm	07/9/2009	2,64	Khá		Khá	Đạt
5	2458102050012	Bàn Thị Pháy	19/3/2009	2,77	Khá		Khá	Đạt
6	2458102050013	Triệu Thị Pháy	08/11/2009	2,64	Khá		Khá	Đạt
7	2458102050014	Sùng Thị Phương	09/9/2009	2,97	Khá		Khá	Đạt
8	2458102050015	Hạng Thị Súa	01/10/2009	2,93	Tốt		Khá	Đạt
9	2458102050016	Vàng Thị Sỹ	25/01/2008	2,75	Tốt		Khá	Đạt
10	2458102050017	Vàng Láo Tả	24/02/2009	2,51	TB		Khá	Đạt
III	TC.NNK.K24.4							3
1	2458102050112	Ma Thị Lan Anh	19/01/2009	2,76	Tốt		Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
2	2458102050114	Lục Tứ	Chức	01/3/2009	2,71	Tốt	Khá	Đạt
3	2458102050126	Hoàng Thị	Loan	01/01/2009	2,87	Tốt	Khá	Đạt
IV	TC.NNK.K23.5A							1
1	2358102050047	Hạng A	Nùng	15/6/2008	2,60	Khá	Khá	Đạt
V	TC.NNK.K23.7A							6
1	2358102050146	Giàng A	Chinh	25/02/2007	2,62	Khá	Khá	Đạt
2	2358102050147	Lý A	Chu	11/9/2008	2,47	Tốt	Trung bình	Đạt
3	2358102050154	Hạng Thị	Dung	21/11/2008	2,79	Tốt	Khá	Đạt
4	2358102050164	Vù Thị	Minh	24/3/2008	3,26	Tốt	02 môn học thi lại.	Đạt
5	2358102050166	Má Thị	Pa	07/8/2008	2,66	Tốt	Khá	Đạt
6	2358102050171	Lồ A	Sèo	27/01/2007	2,41	Tốt	Trung bình	Đạt
VI	TC.NNK.K24.5							1
1	2458102050030	Đặng Cù	Máy	11/3/2008	2,38	Khá	Trung bình	Đạt
VII	TC.HDL.K24.5							1
2	2458101030010	Trần Lê	Nam	01/01/2009	2,55	Khá	Khá	Đạt
VIII	TC.HDL.K24.7A							1
1	2458101030036	Giàng Thị	Dù	03/8/2008	3,10	Tốt	Giỏi	Đạt
IX	TC.COT.K24.5A							12
1	2455102160001	Nguyễn Văn	Bân	14/02/2009	2,32	Tốt	Trung bình	Đạt
2	2455102160008	Chào Ông	Khé	11/9/2009	2,63	Tốt	Khá	Đạt
3	2455102160009	Đặng Văn	Lai	04/3/2005	2,65	XS	Khá	Đạt
4	2455102160010	Trần Anh	Lâm	13/8/2009	2,29	Tốt	Trung bình	Đạt
5	2455102160012	Lý Quốc	Mạnh	24/10/2009	2,25	Tốt	Trung bình	Đạt
6	2455102160017	Lù Văn	Quân	04/02/2009	2,45	Tốt	Trung bình	Đạt
7	2455102160018	Châu A	Sinh	27/12/2009	2,60	Tốt	Khá	Đạt
8	2455102160019	Thào Seo	Thành	15/5/2009	2,26	Tốt	Trung bình	Đạt
9	2455102160021	Lý Văn	Trường	27/6/2009	2,06	Tốt	Trung bình	Đạt
10	2455102160022	Hoàng Anh	Tuấn	04/7/2009	2,32	Tốt	Trung bình	Đạt
11	2455102160023	Hoàng Trí	Vĩ	01/6/2009	2,52	Tốt	Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
12	2455102160024	Hoàng Thế Vinh	16/6/2008	2,25	Tốt		Trung bình	Đạt
X	TC.COT.K24.5B							9
1	2455102160027	Giàng A Dơ	04/4/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2455102160028	Hoàng Thành Đạt	03/02/2009	2,51	Tốt		Khá	Đạt
3	2455102160031	Nguyễn Huy Hoàng	03/8/2009	2,05	Tốt		Trung bình	Đạt
4	2455102160034	Hà Duy Khương	10/10/2009	2,20	Tốt		Trung bình	Đạt
5	2455102160035	Nguyễn Đại Trung Nguyên	25/10/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt
6	2455102160040	Tân Kim Phụng	04/7/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt
7	2455102160046	Chảo Láo Tả	10/9/2009	2,09	Tốt		Trung bình	Đạt
8	2455102160048	Cổ Minh Thanh	07/9/2009	2,08	Tốt		Trung bình	Đạt
9	2455102160049	Lù Đức Thành	30/11/2009	2,18	Tốt		Trung bình	Đạt
XI	TC.HAN.K24.5							4
1	2455201230008	Triệu Văn Long	26/10/2009	2,60	Tốt		Khá	Đạt
2	2455201230010	Hoàng Minh Nhân	24/11/2009	2,56	Tốt		Khá	Đạt
3	2455201230011	Hoàng Ông Sính	15/5/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt
4	2455201230012	Lục Minh Tiến	31/7/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt
XII	TC.COT.K23.5A							2
1	2355102160029	Hoàng Đức Tuấn	20/6/2008	2,04	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2355102160065	Hoàng Hải Đăng	13/3/2008	2,13	Tốt		Trung bình	Đạt
XIII	TC.TTQ.K24.5A							33
1	2452202090001	Khâu Vàng Binh	26/9/2009	2,22	Khá		Trung bình	Đạt
2	2452202090002	Chung Diệp Chi	20/12/2009	2,85	Tốt		Khá	Đạt
3	2452202090029	Sùng Seo Hoàng	15/10/2007	2,86	Khá		Khá	Đạt
4	2452202090004	Châu Xuân Cường	18/10/2009	2,72	Tốt		Khá	Đạt
5	2452202090033	Lý Tả Mây	18/8/2009	3,28	Tốt		Giỏi	Đạt
6	2452202090007	Chảo Mùi Ghén	30/4/2009	3,65	Tốt		Xuất sắc	Đạt
7	2452202090035	Nông Thị Nguyệt	22/10/2009	2,02	TB		Trung bình	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
8	2452202090010	Tần Thị Hạnh	16/9/2005	2,94	Tốt		Khá	Đạt
9	2452202090011	Vàng Thị Hiền	24/8/2005	3,12	Tốt		Giỏi	Đạt
10	2452202090038	Hoàng Nải Phu	10/5/2008	3,37	Tốt		Giỏi	Đạt
11	2452202090039	Vàng Seo Phừ	15/6/2008	2,65	Khá		Khá	Đạt
12	2452202090036	Cư Thị Ánh Phi	25/7/2009	2,88	Khá		Khá	Đạt
13	2452202090012	Cáo Thị Hiền	28/8/1994	3,92	XS		Xuất sắc	Đạt
14	2452202090013	Sùng Thị Thu Hương	02/6/2003	3,58	Tốt		Xuất sắc	Đạt
15	2452202090037	Phàn Phạm Phổng	16/3/2005	3,60	Khá	Lý do hạ xếp loại: 01 môn học thi lại.	Giỏi	Đạt
16	2452202090040	Mai Rừng	07/10/2009	3,22	Tốt		Giỏi	Đạt
17	2452202090041	Giàng Thị Seng	30/8/2008	2,32	TB		Trung bình	Đạt
18	2452202090044	Vàng Thị Thu	09/9/2009	2,78	Khá		Khá	Đạt
19	2452202090045	Đặng Thị Minh Thư	09/4/2009	2,91	Khá		Khá	Đạt
20	2452202090046	Tráng A Toại	17/5/2009	2,80	Khá		Khá	Đạt
21	2452202090047	Ly A Toán	01/4/2009	2,20	TB		Trung bình	Đạt
22	2452202090020	Tráng Thị Mai	21/7/2009	2,86	Tốt		Khá	Đạt
23	2452202090021	Chào Mùi Mây	08/7/2008	3,20	Tốt		Giỏi	Đạt
24	2452202090048	Đặng Thùy Trang	09/6/2009	2,98	Khá		Khá	Đạt
25	2452202090051	Đặng Hồng Việt	28/8/2009	2,98	Tốt		Khá	Đạt
26	2452202090024	Lý Mùi Mùi	29/5/2009	3,15	Tốt		Giỏi	Đạt
27	2452202090025	Đặng Hồng Ngọc	19/9/2009	2,95	Tốt		Khá	Đạt
28	2452202090052	Liu Thị Xuân	24/5/2009	2,46	TB		Trung bình	Đạt
29	2452202090053	Sùng Thanh Xuân	18/4/2009	2,78	Khá		Khá	Đạt
30	2452202090026	Hoàng Như Ngọc	15/7/2009	3,22	Tốt		Giỏi	Đạt
31	2452202090054	Lý Viết Xuân	02/01/2007	2,02	TB		Trung bình	Đạt
32	2452202090055	Lò Thị Xười	12/8/2006	3,55	XS		Xuất sắc	Đạt
33	2452202090056	Sùng Thị Yên	27/9/2009	3,51	Tốt		Xuất sắc	Đạt
XIV	CD.TTQ.K23B							1
1	2362202090084	Đặng Quốc Việt	16/7/2005	2,63	Tốt		Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
XV	CD.TTQ.K23D							1
1	2362202090164	Thào Việt Quân	27/02/2005	2,47	Trung bình		Trung bình	Đạt
XVI	CD.DUO.K22B							1
1	2267202010010	Phạm Ngọc Hà	26/10/2003	2,36	Khá		Trung bình	Đạt
XVII	TC.HAN.K24.4							27
1	2455201230015	Giàng Seo Chư	01/9/2008	2,33	Tốt		Trung bình	Đạt
2	2455201230018	Triệu Chòi Nhất	27/9/2009	2,30	Tốt		Trung bình	Đạt
3	2455201230019	Thào Seo Phử	18/12/2009	2,19	Khá		Trung bình	Đạt
4	2455201230026	Giàng Minh Tiến	13/01/2009	2,67	Khá		Khá	Đạt
5	2455201230031	Giàng Seo Dìn	27/7/2009	2,10	Khá		Trung bình	Đạt
6	2455201230035	Sùng Seo Hằng	17/9/2009	2,70	Tốt		Khá	Đạt
7	2455201230037	Vàng Đức Khánh	01/02/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt
8	2455201230038	Giàng Seo Lồ	11/10/2009	2,62	Tốt		Khá	Đạt
9	2455201230041	Giàng Seo Páo	11/10/2009	2,51	Tốt		Khá	Đạt
10	2455201230042	Vàng Seo Phử	06/11/2009	2,29	Khá		Trung bình	Đạt
11	2455201230043	Ly Seo Quan	17/8/2009	2,49	Tốt		Trung bình	Đạt
12	2455201230044	Vù Seo Sang	25/02/2009	2,32	Khá		Trung bình	Đạt
13	2455201230046	Giàng Seo Tàu	01/5/2009	2,54	Tốt		Khá	Đạt
14	2455201230047	Lâm A Thắng	01/3/2009	2,38	Tốt		Trung bình	Đạt
15	2455201230048	Giàng Seo Thắng	19/6/2009	2,29	Khá		Trung bình	Đạt
16	2455201230050	Triệu Quý Tiên	25/12/2008	2,48	Khá		Trung bình	Đạt
17	2455201230051	Vù Seo Tinh	15/9/2009	2,52	Khá		Khá	Đạt
18	2455201230053	Cháng Mí Vàng	09/10/2009	2,67	Tốt		Khá	Đạt
19	2455201230056	Vàng Seo Hà	27/10/2008	2,08	Tốt		Trung bình	Đạt
20	2455201230057	Vàng Văn Long	30/3/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt
21	2455201230058	Chấu Seo Phúc	07/10/2006	2,79	Tốt		Khá	Đạt
22	2455201230060	Hàng Seo Sềng	15/01/2009	2,25	Khá		Trung bình	Đạt
23	2455201230061	Giàng Ngọc Trường Sơn	04/01/2009	2,46	Khá		Trung bình	Đạt
24	2455201230062	Lồ Seo Xềnh	28/11/2009	2,37	Tốt		Trung bình	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	
25	2455201230063	Trương Minh	Hiếu	07/6/2009	2,70	Tốt		Khá	Đạt
26	2455201230067	Lèng Văn	Thắng	15/10/2009	2,05	Khá		Trung bình	Đạt
27	2455201230068	Triệu Văn	Vây	04/8/2009	2,29	Khá		Trung bình	Đạt

	Tổng	124
Trong đó:	Xuất sắc	5
	Giỏi	9
	Khá	61
	Trung bình	49

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KỲ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 08 NĂM 2026
(Kèm theo biên bản xét ngày 12/8/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Kỷ luật	Nợ các khoản tiền	Giấy khai sinh	Bằng TN	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả
I	TC.HDL.K24.5											
1	2458101030001	Đặng Thị Lan Anh	16/12/2008	2,90	Tốt				Thiếu		Khá	Không đạt
II	CĐ.QDL.K22											1
1	2268101010013	Lò Thị Toa	04/7/2004	2,95	Tốt			Thiếu	Thiếu		Khá	Không đạt
III	CĐ.QDL.K23											1
1	2368101010041	Nông Mai Thủy	07/01/2005	3,24	Tốt		5.486.000				Giỏi	Không đạt
IV	CĐ.QKS.K22											3
1	2268102010023	Chảo Xuân Trường	22/4/2004	2,79	Tốt		26.784.800	Thiếu			Khá	Không đạt
2	2268102010029	Phạm Thị Kiều Ngân	20/9/2004	3,13	Tốt		16.021.800	Thiếu			Giỏi	Không đạt
3	2268102010028	Tài Quang Kiên	18/6/2004	3,07	Tốt		28.419.800	Thiếu			Giỏi	Không đạt

Số HSSV không đạt **6**